

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 335/2020/HSST

Ngày 28/10/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hạnh;

- Bà Tống Thị Diệp;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình- Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 323/2020/HSST, ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN NGUYỄN MINH H**; Sinh ngày 29 tháng 3 năm 2000; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: phường E, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

*** Người bị hại:** Công ty TNHH một thành viên N;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng H- Chức vụ: Giám đốc công ty TNHH một thành viên N;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đồng Thị Bích H- Chức vụ: Phó giám đốc công ty TNHH một thành viên N (Có mặt);

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trương Thị Thùy P- Chức vụ: Nhân viên công ty TNHH một thành viên N (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

01. Bà Nguyễn Thị T- Sinh năm 1960 (Có mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Bà Trương Thị Thùy P- Sinh năm 1985 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/6/2020, Trần Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát XXX, đến Trung tâm mua sắm siêu thị N, thuộc Công ty TNHH MTV N, địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để mua đồ dùng. Khi vào trong siêu thị, H đi đến khu vực bán đồ gia dụng, chọn mua 01 chiếc chảo hiệu Sunhouse, rồi đến quầy thu ngân của siêu thị để thanh toán tiền. Khi H đi qua khu vực trưng bày máy ảnh do chị Trương Thị Thùy P (là nhân viên quản lý), thấy trên kệ trưng bày có để 01 máy ảnh nhãn hiệu CANON EOS 77D KIT 18-55 IS STM, màu đen. H quan sát không có người trông coi nên đã lén lút trộm cắp chiếc máy ảnh bỏ vào ba lô bằng vải, màu đen, không rõ nhãn hiệu, kích thước (40x30x15) cm, đeo trên người rồi đi đến quầy thanh toán tiền mua chiếc chảo. Sau khi trộm cắp được chiếc máy ảnh thì H đi ra ngoài lấy xe mô tô biển kiểm soát XXX đi về nhà tại địa chỉ: phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cất giấu chiếc máy ảnh này. Sau khi bị trộm cắp tài sản chị Trương Thị Thùy P làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo quy định của pháp luật;

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 153 ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chiếc máy ảnh nhãn hiệu CANON EOS 77D KIT 18-55 IS STM, màu đen, hàng trưng bày chưa qua sử dụng, trị giá: 16.900.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng);

Tại bản cáo trạng số: 333/CT- VKS- HS, ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Nguyễn Minh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Nguyễn Minh H khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Minh H mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng;

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát XXX. Quá trình điều tra xác định, là tài sản của bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của bị cáo Trần Nguyễn Minh H), đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Việc Trần Nguyễn Minh H dùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát XXX vào việc phạm tội, bà Nguyễn Thị T không biết; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không thu giữ chiếc xe và không đề cập xử lý đối với bà Nguyễn Thị T là phù hợp;

- Đối với 01 chiếc ba lô bằng vải, không rõ nhãn hiệu, màu đen, kích thước (40x30x15) cm, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Trần Nguyễn Minh H, dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 đĩa VCD ghi lại hình ảnh bị cáo Trần Nguyễn Minh H thực hiện hành vi phạm tội, cần chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử;

Bị cáo Trần Nguyễn Minh H không bào chữa; bị cáo, bị hại không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 09 giờ ngày 03/6/2020, tại Trung tâm mua sắm siêu thị N, thuộc Công ty TNHH MTV N, địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Trần Nguyễn Minh H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy ảnh nhãn hiệu CANON EOS 77D KIT 18-55 IS STM, màu đen, trị giá 16.900.000đ của công ty TNHH MTV N sau đó thì bị phát hiện, xử lý;

Như vậy hành vi bị cáo Trần Nguyễn Minh H thực hiện đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tài sản bằng con đường bất chính nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo đã tự nguyện giao nộp trả lại cho người bị hại, được người bị hại viết đơn bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát XXX là tài của bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của bị can Trần Nguyễn Minh H) cho bị cáo mượn đi lại; bà T không biết việc bị cáo H dùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát XXX vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ chiếc xe và không đề cập xử lý đối với bà Nguyễn Thị T;

- Đối với 01 đĩa VCD ghi lại hình ảnh bị cáo Trần Nguyễn Minh H thực hiện hành vi phạm tội, cần lưu hồ sơ vụ án;

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Nguyễn Minh H đã tự nguyện giao nộp tài sản trả lại cho người bị hại, khắc phục hậu quả, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác; đồng thời có đơn bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

[4] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả: 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu CANON EOS 77D KIT 18-55 IS STM, màu đen, hàng trưng bày chưa qua sử dụng cho người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH MTV N là phù hợp nên cần chấp nhận;

- Đối với 01 chiếc ba lô bằng vải, không rõ nhãn hiệu, màu đen, kích thước (40x30x15) cm, đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo Trần Nguyễn Minh H dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B);

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Minh H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Trần Nguyễn Minh H cho Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận việc bị cáo Trần Nguyễn Minh H đã tự nguyện giao nộp tài sản trả lại cho người bị hại, khắc phục hậu quả; người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác; đồng thời có đơn bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả: 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu CANON EOS 77D KIT 18-55 IS STM, màu đen, hàng trưng bày chưa qua sử dụng cho người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH MTV N;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc ba lô bằng vải, không rõ nhãn hiệu, màu đen, kích thước (40x30x15) cm bị cáo Trần Nguyễn Minh H dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B);

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Nguyễn Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS;
- THA DS. TP.B;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương